

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Vĩnh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2020/TLST - HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 594/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975, địa chỉ trước khi xuất cảnh: khu 5, xã Ph, thành phố V, tỉnh Ph; hiện trú tại: 55130 M, P, Cộng hòa liên bang Đức; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại CHLB Đức.

- Chị Trần Thị Hoài L, sinh năm 1987, địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình, chị L có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị Trần Thị Hoài L và anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh C phải bay sang Đức để làm ăn nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình, thời gian dài xa nhau vợ chồng vẫn dành tình cảm cho nhau, tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa tình trạng trên kéo dài mặc dù hai bên cũng đã dàn xếp để bỏ qua cho nhau nhưng vẫn không khắc phục được. Nay anh chị thấy tình cảm vợ chồng không còn

và không thể hàn gắn nên cả hai bên thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Hoài L; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Hoài L có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức nên đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh C làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và đơn xin vắng mặt được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức chứng thực ngày 05/3/2020 nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Hoài L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh C và chị L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh C đi làm ăn ở nước ngoài nhưng vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã thỏa thuận ly hôn, việc thuận tình ly hôn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Hoài L.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Hoài L chịu nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị Hoài L.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: chị Trần Thị Hoài L chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng **được khấu trừ vào số tiền** 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0001702 ngày 02/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND huyện M;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Đăng Công TTĐTTA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn